

Đánh giá thực trạng lựa chọn chứng chỉ tiếng Anh xét chuẩn đầu ra của sinh viên Y Khoa Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, năm 2022 - 2024

Nguyễn Thu Hiền^{1*}, Nguyễn Thành Trung¹

¹Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

*Tác giả liên hệ

Nguyễn Thu Hiền
Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Điện thoại: 0971056048
Email: nsthien@hpmu.edu.vn

Thông tin bài đăng

Ngày nhận bài: 19/06/2024
Ngày phản biện: 26/07/2024
Ngày duyệt bài: 22/08/2024

TÓM TẮT

Nghiên cứu được tiến hành với 1400 chứng chỉ tiếng Anh được sinh viên Y khoa Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nộp để xét tốt nghiệp đợt 1 giai đoạn 2022-2024 nhằm chỉ ra thực trạng và xu hướng lựa chọn chứng chỉ tiếng Anh của sinh viên. Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp mô tả cắt ngang. Các số liệu được thu thập và xử lý theo phương pháp thống kê. Kết quả nghiên cứu cho thấy Cambridge Tests là chứng chỉ được sinh viên lựa chọn nhiều nhất, tiếp đến là TOEIC và TOEFL, nhưng với xu hướng khác nhau theo từng khóa. IELTS và VSTEP ít được sinh viên lựa chọn nhất nhưng có sự dao động nhẹ giữa các năm. Nên thực hiện các nghiên cứu sâu hơn để làm rõ nguyên nhân lựa chọn các loại chứng chỉ tiếng Anh của sinh viên.

Từ khóa: Y khoa, chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tiếng Anh, chuẩn đầu ra đại học

Assessment of the current status of English certificate selection for meeting graduation requirements among medical students at Hai Phong University of Medicine and Pharmacy, 2022-2024

ABSTRACT: The study was conducted with 1,400 English certificates submitted by medical students of Hai Phong University of Medicine and Pharmacy for graduation consideration in the first phase of the 2022-2024, aiming to highlight the current situation and trends in choosing English certificates of students. The study was designed using a cross-sectional descriptive method. The data were collected and processed using statistical methods. The research results showed that Cambridge Tests was the most chosen certificate by students, followed by TOEIC and TOEFL, but with different trends for each course. IELTS and VSTEP were the least chosen by students but there were slight fluctuations between years. Further research will be conducted to clarify the reasons for students' choice of English language certificates.

Keywords: Medical faculty, foreign language certificate, English certificate, university output standards

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại toàn cầu hóa, khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo là một lợi thế lớn cho sinh viên. Tiếng Anh không chỉ là ngôn ngữ giao tiếp quốc tế mà còn là ngôn

ngữ chính trong nhiều lĩnh vực chuyên môn như y học, khoa học và công nghệ.

Chuẩn đầu ra tiếng Anh đại học là một yêu cầu bắt buộc mà các trường đại học đặt ra nhằm đảm bảo sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập và

công việc. Chuẩn đầu ra tiếng Anh đại học thể hiện mức độ thành thạo tiếng Anh mà sinh viên phải đạt được trước khi tốt nghiệp. Theo điểm b Khoản 1 Điều 5 Quy định kèm theo Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT yêu cầu về ngoại ngữ (trong đó có tiếng Anh) đối với người tốt nghiệp trình độ đại học là [1]: “Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn”. Mỗi trường đại học có thể có những yêu cầu cụ thể khác nhau tùy thuộc vào ngành học và chương trình đào tạo. Tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam có quy định [2]: “Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Thủ trưởng các cơ sở đào tạo ngoại ngữ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này”. Như vậy, mỗi trường sẽ được quyết định chuẩn đầu ra tiếng Anh nói riêng (ngoại ngữ nói chung) phù hợp với đối tượng sinh viên của mình.

Năm 2016, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 662/QĐ-YDHP quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên hệ đại học chính quy theo tín chỉ [3] “dựa trên nhu cầu thực tiễn của xã hội, dựa trên khảo sát tình hình sử dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ của các cơ sở giáo dục đại học trên toàn quốc và trình độ ngoại ngữ thực tế của sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng”. Theo đó, sinh viên chính quy của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng khi tốt nghiệp phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ tối thiểu tương đương cấp độ A2 theo khung tham chiếu CEFR. CEFR là viết tắt của [4] “Common

European Framework of Reference for Languages” (Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ), là một hệ thống tiêu chuẩn quốc tế được phát triển bởi Hội đồng châu Âu để đánh giá khả năng ngôn ngữ của người học, gồm 6 bậc từ thấp đến cao là A1, A2, B1, B2, C1, C2.

Cũng theo văn bản về chuẩn đầu ra ngoại ngữ, đối tượng áp dụng là sinh viên hệ chính quy các ngành: Y khoa, Răng hàm mặt, Y học dự phòng, Điều dưỡng, Y học cổ truyền, Dược, Xét nghiệm y học nhập học từ năm 2016. Trong bài báo này, tác giả chọn đối tượng nghiên cứu là chứng chỉ của sinh viên ngành Y khoa nhập học từ 2016 đến 2018. Sinh viên Y khoa luôn là đối tượng chủ chốt đào tạo, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của Nhà trường. Từ năm 2016 đến nay, đã có 3 khóa sinh viên Y khoa nộp chứng chỉ ngoại ngữ để xét tốt nghiệp, lần lượt trong 3 năm từ 2022 đến 2024. Thông qua việc so sánh, đối chiếu số lượng các loại chứng chỉ sinh viên Y khoa đã nộp trong giai đoạn này, mục tiêu nghiên cứu của tác giả là đánh giá thực trạng và phân tích xu hướng lựa chọn các loại chứng chỉ tiếng Anh (Cambridge Tests, TOEIC, TOEFL, IELTS, VSTEP) của sinh viên Y khoa Trường Đại học Y Dược Hải Phòng trong giai đoạn 2022–2024, đồng thời đưa đến một cái nhìn toàn diện, tổng thể, để hỗ trợ công tác quản lý và định hướng thi chứng chỉ cho sinh viên Y khoa các khóa sau này.

Bài báo này được thiết kế theo phương pháp mô tả cắt ngang. Các số liệu được thu thập từ báo cáo tổng kết hậu kiểm hàng năm và được xử lý theo phương pháp thống kê.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành trên 1400 chứng chỉ tiếng Anh được nộp bởi sinh viên Y khoa Trường Đại học Y Dược Hải Phòng tốt nghiệp đợt 1 giai đoạn 2022-2024.

Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Bản quyền © 2024 Tạp chí Khoa học sức khỏe

Địa điểm: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Thời gian: Giai đoạn tốt nghiệp đợt 1 từ năm 2022 đến 2024, bao gồm 3 khóa sinh viên:

1. Khóa K38 (nhập học năm 2016, tốt nghiệp năm 2022)
2. Khóa K39 (nhập học năm 2017, tốt nghiệp năm 2023)
3. Khóa K40 (nhập học năm 2018, tốt nghiệp năm 2024)

Thiết kế nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang

Biến số/chỉ số/nội dung/chủ đề nghiên cứu

1. Các loại chứng chỉ tiếng Anh: Cambridge Tests, TOEIC, TOEFL, IELTS, VSTEP.
2. Số sinh viên chọn từng loại chứng chỉ theo các năm (2022, 2023, 2024).
3. Sự thay đổi xu hướng lựa chọn chứng chỉ theo từng khóa.

Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

Theo quy định, sinh viên năm cuối nộp chứng chỉ ngoại ngữ về phòng Quản lý Đào tạo đại học 15 ngày trước đợt xét tốt nghiệp để làm hậu kiểm. Sinh viên sẽ điền vào mẫu đơn trực tuyến Google forms thông tin chứng chỉ mình nộp, đồng thời nộp một bản sao chứng chỉ có chứng thực về giáo viên chủ nhiệm theo hạn được thông báo. Phòng Quản lý Đào tạo đại học sẽ tập hợp và chuyển về Bộ môn Ngoại ngữ làm công tác hậu kiểm. Trong quá trình hậu kiểm, ban hậu kiểm Bộ môn Ngoại ngữ sẽ phân loại chứng chỉ theo khoa và theo loại chứng chỉ để áp dụng các phương pháp hậu kiểm phù hợp. Các chứng chỉ cần đáp ứng yêu cầu: hợp pháp (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và không có dấu hiệu làm giả hay chỉnh sửa thông tin), đúng loại, đúng mức trình độ mà trường yêu cầu. Vì mức điểm quy đổi do đơn vị cấp chứng chỉ quy định và được cập nhật theo từng năm, nên ban hậu kiểm sẽ áp dụng mức quy đổi điểm tại thời điểm xét.

Sau khi hoàn thành, ban hậu kiểm sẽ tổng hợp số liệu và gửi báo cáo về phòng Quản lý Đào tạo đại học làm căn cứ để xét tốt nghiệp.

Số lượng chứng chỉ được công nhận sẽ được thống kê và đối chiếu với số liệu trích xuất từ nguồn thông tin sinh viên cập nhật trên Google Forms trong mỗi đợt hậu kiểm và số liệu trong báo cáo tổng kết hàng năm.

Xử lý và phân tích số liệu

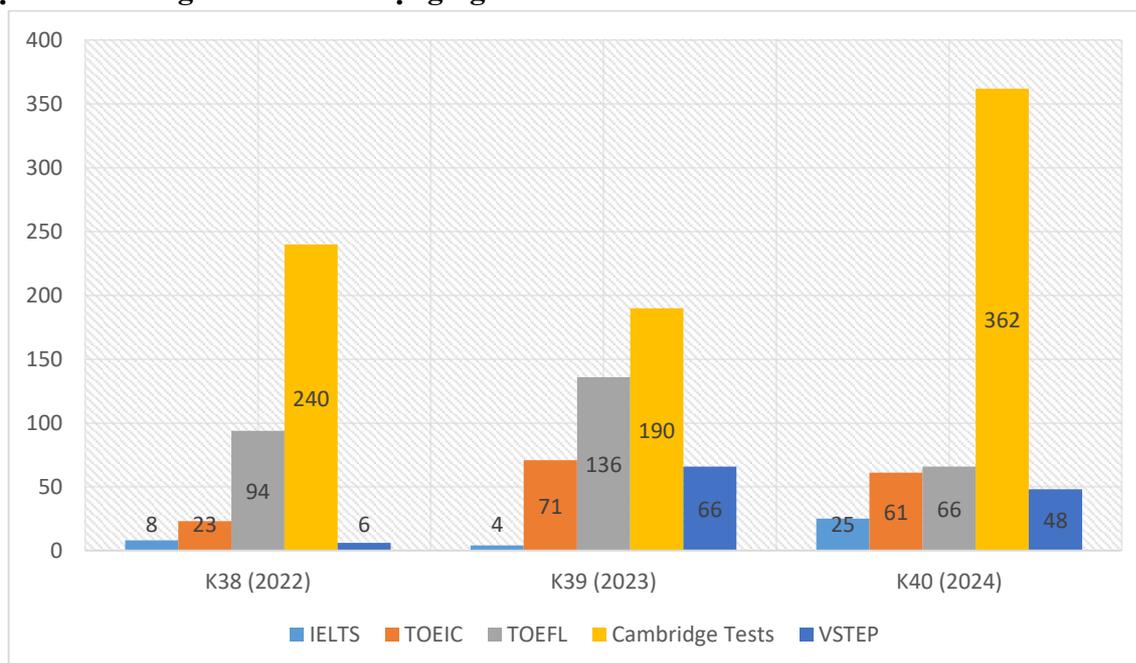
Sau khi hoàn tất giai đoạn thu thập, dữ liệu được xử lý qua các chức năng phân tích chuyên dụng của Microsoft Excel và Google Forms nhằm so sánh xu hướng và sự thay đổi trong lựa chọn các chứng chỉ tiếng Anh qua các năm 2022, 2023 và 2024.

Đạo đức nghiên cứu:

Nghiên cứu được thực hiện với sự đồng ý của lãnh đạo trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Nhóm nghiên cứu cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức, trung thực về số liệu và đảm bảo bảo mật thông tin. Kết quả nghiên cứu chỉ sử dụng mục đích nghiên cứu, không sử dụng cho mục đích khác.

KẾT QUẢ

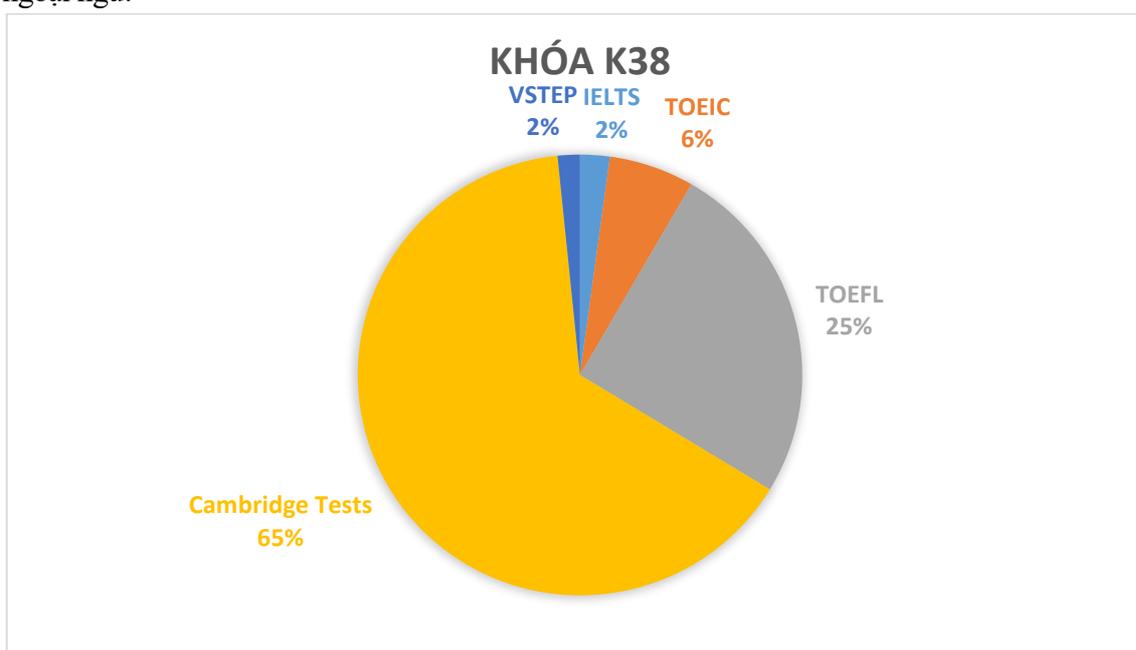
Đặc điểm chung của các đối tượng nghiên cứu



Hình 1. Số lượng chứng chỉ tiếng Anh được sinh viên Y khoa các khóa K38, K39, và K40 lựa chọn để xét tốt nghiệp

Hình 1 thể hiện tổng quan số lượng các chứng chỉ tiếng Anh được sinh viên Y khoa các khóa K38, K39, và K40 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng lựa chọn để đáp ứng yêu cầu tốt nghiệp trong các năm 2022, 2023, và 2024. Các chứng chỉ này bao gồm IELTS, TOEIC, TOEFL, Cambridge Tests, và VSTEP.

Sau cái nhìn tổng quan 3 giai đoạn, chúng tôi so sánh số lượng chứng chỉ từng loại nộp theo năm. Trước hết là số lượng chứng chỉ tiếng Anh nộp đợt 1 của sinh viên Y khoa khóa 38, nhập học năm 2016, tốt nghiệp năm 2022. Đây cũng là khóa đầu tiên của trường áp dụng quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ.

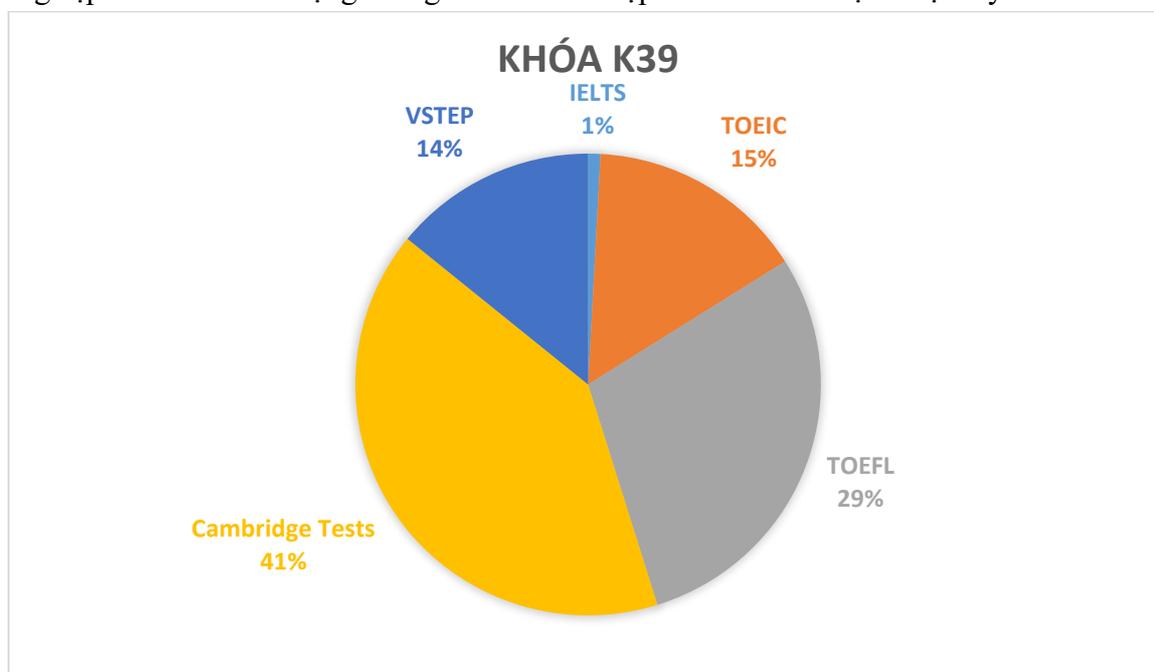


Hình 2. Tỷ lệ các loại chứng chỉ tiếng Anh xét chuẩn đầu ra của sinh viên Y khoa khóa K38

Hình 2 thể hiện số lượng các chứng chỉ tiếng Anh được sinh viên Y khoa khóa K38 lựa chọn để đáp ứng yêu cầu tốt nghiệp trong năm 2022. Có thể thấy sinh viên khóa K38 thể hiện sự ưa chuộng rõ rệt đối với Cambridge Tests, với 240 sinh viên lựa chọn chứng chỉ này, khiến nó trở thành chứng chỉ phổ biến nhất. TOEFL là lựa chọn phổ biến thứ hai với 94 sinh viên. TOEIC đứng ở vị trí thứ ba với 23 sinh viên, trong khi chỉ có 8 sinh viên lựa chọn IELTS. VSTEP, một loại chứng chỉ nội địa của Việt Nam, chỉ có 6 sinh viên lựa chọn.

Số lượng lớn sinh viên chọn Cambridge Tests có thể do chứng chỉ này đã có từ lâu và được công nhận rộng rãi trong nước và quốc tế. TOEFL và TOEIC cũng được một số lượng đáng kể sinh viên lựa chọn. Tuy nhiên, chỉ một số lượng ít sinh viên lựa chọn IELTS và VSTEP cho thấy rằng đa số sinh viên K38 không thực sự quan tâm tới hai loại chứng chỉ này.

Sau một năm thực hiện, sinh viên Y khoa khóa K39 tốt nghiệp và trở thành khóa thứ 2 của trường áp dụng quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ. Sinh viên Y khoa khóa K39 nhập học năm 2017, tốt nghiệp năm 2023. Số lượng chứng chỉ sinh viên nộp năm 2023 có một số sự thay đổi.

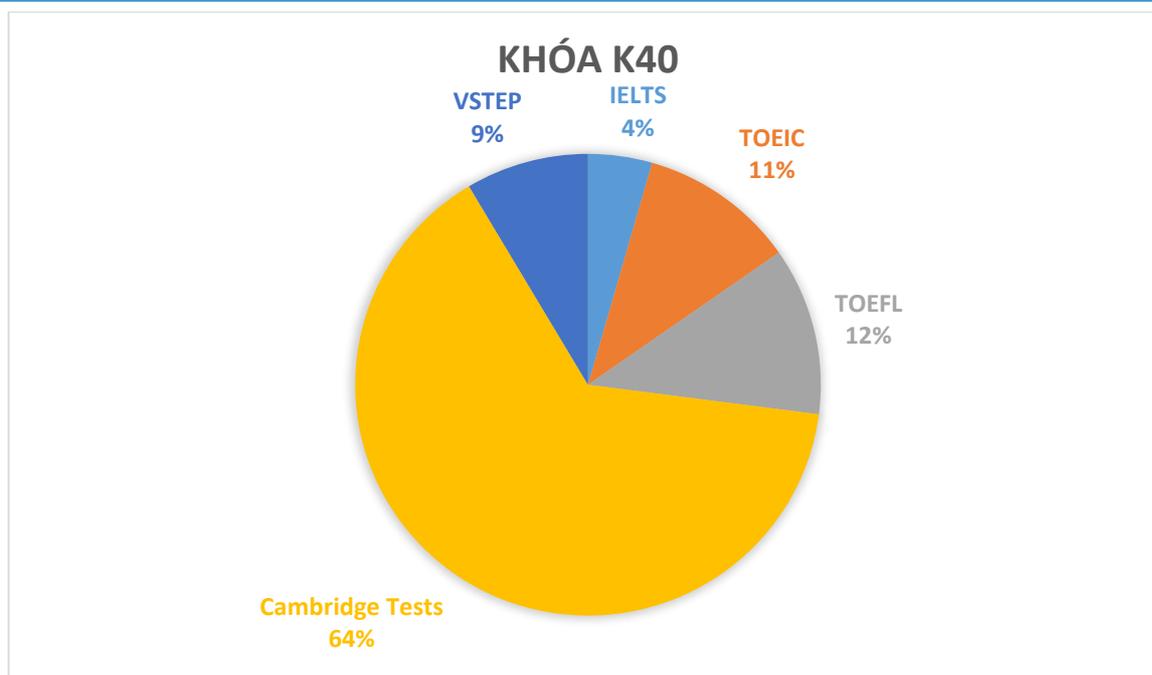


Hình 3. Tỷ lệ các loại chứng chỉ tiếng Anh xét chuẩn đầu ra của sinh viên Y khoa khóa K39

Hình 3 thể hiện số lượng các chứng chỉ tiếng Anh được sinh viên Y khoa khóa K39 lựa chọn để đáp ứng yêu cầu tốt nghiệp trong năm 2023. Khóa K39 có sự thay đổi nhẹ trong việc lựa chọn chứng chỉ tiếng Anh để xét tốt nghiệp. Cambridge Tests vẫn giữ vị trí phổ biến nhất, nhưng số lượng sinh viên chọn chứng chỉ này giảm xuống còn 190, một sự sụt giảm đáng kể so với 240 của năm trước đó. Ngược lại, TOEFL tăng mạnh với 136 sinh viên, trở thành lựa chọn phổ biến thứ hai sau Cambridge Tests. TOEIC cũng tăng vọt với số lượng 71, gấp ba lần so với năm trước đó. Tuy nhiên, IELTS tiếp tục giảm xuống chỉ còn 4. Đáng chú ý, VSTEP có sự gia tăng đáng kể với 66 sinh viên, cho thấy sinh viên đã quan tâm tới loại chứng chỉ nội địa này hơn.

Sự giảm sút của Cambridge Tests và sự gia tăng tương ứng của TOEFL, TOEIC và VSTEP phần nào phản ánh những thay đổi trong quan điểm của sinh viên về uy tín hoặc tính khả dụng của các chứng chỉ này.

Sinh viên Y khoa khóa K40 nhập học năm 2018, tốt nghiệp năm 2023 là khóa thứ 3 của trường áp dụng quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ. Số lượng chứng chỉ sinh viên nộp năm 2024 tiếp tục chứng kiến một số sự thay đổi.



Hình 4. Tỷ lệ các loại chứng chỉ tiếng Anh xét chuẩn đầu ra của sinh viên Y khoa khóa K40

Hình 4 thể hiện số lượng các chứng chỉ tiếng Anh được sinh viên Y khoa khóa K40 lựa chọn để đáp ứng yêu cầu tốt nghiệp trong năm 2024. Năm 2024 chứng kiến sự đảo ngược rõ rệt so với xu hướng của năm trước đó. 362 sinh viên chọn chứng chỉ Cambridge Tests, tăng mạnh so với K39. TOEIC giảm nhẹ từ 71 xuống 61 sinh viên, trong khi TOEFL giảm mạnh từ 136 năm 2023 xuống còn 66 năm 2024. Ngược lại, IELTS có sự gia tăng đáng kể với 25 sinh viên, đánh dấu mức cao nhất trong ba khóa. VSTEP giảm nhẹ, từ 66 của năm trước xuống 48 sinh viên năm 2024.

Sự tăng vọt của Cambridge Tests cho thấy đây vẫn là lựa chọn hấp dẫn nhất đối với sinh viên. Sự gia tăng của IELTS cho thấy sinh viên đã quan tâm và chú ý tới chứng chỉ này hơn. Sự sụt giảm mạnh của TOEFL và giảm nhẹ của TOEIC cũng cho thấy có sự chuyển hướng trong việc lựa chọn của sinh viên. Trong khi đó, số lượng chứng chỉ VSTEP sụt giảm so với năm trước đó cho thấy rằng chứng chỉ này vẫn chưa thực sự trở thành lựa chọn phổ biến cho sinh viên Y khoa.

BÀN LUẬN

Theo quy định của nhà trường, sinh viên có thể nộp chứng chỉ tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung hoặc tiếng Nhật. Các chứng chỉ tiếng Anh được Trường Đại học Y Dược Hải Phòng chấp nhận bao gồm: IELTS, Cambridge Tests, TOEIC, TOEFL và chứng chỉ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP). Mỗi chứng chỉ có một thang điểm riêng và được quy đổi tương đương sang 6 bậc của khung tham chiếu châu Âu CEFR. Mức điểm quy đổi do đơn vị cấp chứng chỉ quy định và được cập nhật theo từng năm. Dựa trên các yếu tố chủ quan như sở thích, khả năng học hay yếu tố khách quan

như lệ phí và địa điểm thi của từng loại chứng chỉ, sinh viên có thể lựa chọn bất kỳ chứng chỉ nào trong danh sách trên phù hợp với mình.

Các chứng chỉ ngoại ngữ IELTS, TOEIC, TOEFL, Cambridge Tests và VSTEP đều có cấu trúc và độ khó khác nhau, tùy thuộc vào mục đích sử dụng và yêu cầu người học. Trong số này, IELTS là một trong những bài thi khó nhất, đánh giá toàn diện cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Bài thi yêu cầu khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt trong môi trường học thuật, đặc biệt ở phần Viết và Nói, khiến nó trở thành lựa chọn phổ biến cho du học. Tương tự, VSTEP – một bài thi được thiết kế theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam – cũng kiểm tra đầy đủ

4 kỹ năng, nhưng nội dung mang tính thực tiễn và phù hợp hơn với ngữ cảnh địa phương.

So với IELTS và VSTEP, Cambridge Tests dễ hơn, hướng tới người học trình độ trung cấp với các tình huống giao tiếp thực tế. Bài thi này phù hợp với những ai cần chứng minh khả năng sử dụng tiếng Anh ở mức cơ bản trong công việc hoặc cuộc sống. TOEFL, mặc dù có tính học thuật, chỉ kiểm tra 3 kỹ năng (Nghe, Đọc, Ngữ pháp), không bao gồm Nói và Viết, giúp giảm áp lực so với các bài thi còn lại. Cuối cùng, TOEIC là bài thi đơn giản nhất, tập trung vào 2 kỹ năng Nghe và Đọc với các tình huống giao tiếp trong môi trường công việc, thương mại. Đây là lựa chọn phổ biến cho người đi làm, nhờ mức độ dễ tiếp cận và nội dung phù hợp.

Nhìn chung, TOEIC và Cambridge Tests là các bài thi có độ khó thấp, trong khi đó TOEFL và VSTEP ở mức trung bình. IELTS vẫn giữ vị trí là bài thi khó nhất do tính toàn diện và yêu cầu cao về ngôn ngữ học thuật.

Dưới đây là bảng so sánh các loại chứng chỉ tiếng Anh được chấp nhận tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng [5] [6] [7] [8].

Bảng 1. Các loại chứng chỉ tiếng Anh được chấp nhận tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

ST T	Loại chứng chỉ	Đơn vị được ủy quyền tổ chức thi và cấp chứng chỉ	Các kỹ năng kiểm tra, đánh giá	Lệ phí thi (vnd) (*)
1	IELTS	Tổ chức IDP Việt Nam British Council (Hội đồng Anh)	Nghe, Nói, Đọc, Viết	4.664.000
2	TOEIC	Viện khảo thí	Nghe, Đọc	Người đi làm

	loại tiêu chuẩn	Mỹ ETS ủy quyền Tổ chức IIG Việt Nam	1.500.000 0 HS, SV 1.330.000 0
	TOEIC thi bổ sung	Nam	Nói, Viết 2.175.000 0
3	TOEFL iTP	Viện khảo thí Mỹ ETS ủy quyền Tổ chức IIG Việt Nam	Nghe, Ngữ pháp, Đọc 3.700.000 0
4	Cambri dge Tests	Hội đồng khảo thí Đại học Cambrid ge, Anh ủy quyền cho một số đơn vị tại Việt Nam tổ chức thi	Key (A2) Nghe, Nói, Đọc, Viết 1.683.000 0 Prelimin ary (B1) 1.760.000 0
5	Chứng chỉ theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP)	Bộ Giáo dục & Đào tạo cấp phép cho một số trường đại học tại Việt Nam tổ chức thi và cấp chứng chỉ	Nghe, Nói, Đọc, Viết 1.800.000 0

(*) Lệ phí thi cập nhật năm 2024 và có thể dao động tùy đơn vị tổ chức thi

Nghiên cứu của chúng tôi đã chỉ ra rằng Cambridge Tests chiếm ưu thế trong cả ba năm, mặc dù có sự dao động về mức độ phổ biến giữa các năm. IELTS vẫn là lựa chọn ít được ưa chuộng nhất qua cả ba khóa, mặc dù có sự gia tăng đáng kể vào năm 2024. TOEIC và TOEFL có những xu hướng khác nhau: TOEIC tăng mạnh vào năm 2023 sau đó giảm nhẹ vào năm 2024, trong khi đó TOEFL tăng đột biến vào năm 2023 nhưng lại giảm mạnh vào năm 2024. Chúng chỉ nội địa VSTEP được lựa chọn nhiều trong năm 2023 nhưng sau đó giảm nhẹ vào năm 2024.

Những xu hướng này cho thấy rằng lựa chọn của sinh viên bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm năng lực tài chính, tính tiện dụng của các kỳ thi, độ khó và khả năng được công nhận khi nộp hồ sơ xin việc hoặc học cao học. Chúng chỉ Cambridge Tests mặc dù có sự biến động vẫn là chứng chỉ được sinh viên Y khoa ưa chuộng nhất. IELTS mặc dù được công nhận rộng rãi trong và ngoài nước vẫn là lựa chọn ít được ưa chuộng nhất, có thể do độ khó cao hơn hoặc lệ phí thi cao. Năm 2023 số lượng chứng chỉ VSTEP tăng vọt, mặc dù có giảm vào năm 2024, cho thấy rằng đây là một chứng chỉ nội địa đang nổi lên và ngày càng được sinh viên lựa chọn nhiều hơn. Trong khi đó sự thay đổi về số lượng của TOEIC và TOEFL có thể do thị hiếu và nhu cầu cụ thể của từng khóa khác nhau.

Nghiên cứu của chúng tôi còn có hạn chế là chưa thể chỉ ra chính xác lý do sinh viên lựa chọn các loại chứng chỉ kể trên. Tuy nhiên, đây sẽ là cơ sở và phương hướng để nhóm tiến hành nghiên cứu sâu hơn trong tương lai.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu chứng chỉ tiếng Anh của sinh viên Y khoa các khóa K38, K39 và K40 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng từ năm 2022 đến 2024 cho thấy các chứng chỉ được lựa chọn bao gồm Cambridge Tests, TOEIC, TOEFL, IELTS và VSTEP. Cambridge Tests luôn chiếm ưu thế qua cả ba năm, mặc dù có sự dao động về số lượng sinh viên chọn.

TOEIC và TOEFL cũng được chọn nhiều, nhưng với xu hướng khác nhau theo từng năm. IELTS ít được ưa chuộng nhưng có dấu hiệu tăng lên vào năm 2024. Trong khi đó, chứng chỉ nội địa VSTEP có sự gia tăng vào năm 2023 nhưng giảm nhẹ vào năm sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Truy cập từ: <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pag eid=27160&docid=179801>
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Truy cập từ: <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pag eid=27160&docid=172297>
3. Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Quyết định số 662/QĐ-YDHP ngày 14/07/2016. Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên hệ đại học chính quy theo tín chỉ. Truy cập từ: <http://hpmu.edu.vn/hpmu/news/Quy-dinh-quy-che-cua-truong-Dai-hoc-Y-Duoc-Hai-Phong/HE-THONG-CAC-VAN-BAN-QUY-DINH-QUY-CHE-1569/>
4. Cambridge English Language Assessment. Giải thích các chuẩn ngôn ngữ quốc tế. [Internet]. Truy cập ngày 4/10/2024. Có sẵn từ: <https://www.cambridgeenglish.org/vn/exams-and-tests/cefr/>
5. British Council Việt Nam. Lệ phí thi IELTS và các dịch vụ khác. [Internet]. Truy cập ngày 4/10/2024. Có sẵn từ: <https://www.britishcouncil.vn/thi/le-phi-thi-ielts-va-cac-dich-vu-khac>
6. IIG Việt Nam. TOEFL iTP. [Internet]. Truy cập ngày 4/10/2024. Có sẵn từ: <https://iigvietnam.com/bai-thi-toefl-ity/>
7. IIG Việt Nam. TOEIC. [Internet]. Truy cập ngày 4/10/2024. Có sẵn từ: <https://iigvietnam.com/bai-thi-toeic/>
8. Trung tâm Khảo thí, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Định dạng đề thi VSTEP.3-5. [Internet]. Truy cập ngày

1/12/2024. Có sẵn từ:
<https://vstep.vnu.edu.vn/dinh-dang-de-thi-vstep-3-5/>